

Số: 228/2024/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 305/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: F N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

2. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ E thôn D, xã H, H, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (số A, quyển số 02/2008, ngày 31-7-2008). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung; ông bà ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức P1, sinh ngày 15/01/2016 và Nguyễn Trúc N, sinh ngày 31/10/2018. Ly hôn, bà P và ông C thống nhất thỏa thuận giao hai con Nguyễn Đức P1 và Nguyễn Trúc N cho bà P chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Đức C cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) (mỗi con 2.500.000

đồng). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, sự thỏa thuận của bà P và ông C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vẫn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con Nguyễn Đức P1, sinh ngày 15/01/2016 và Nguyễn Trúc N, sinh ngày 31/10/2018 cho bà Phạm Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Đức C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), (mỗi con 2.500.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vẫn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Đức C xác nhận không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà **Phạm Thị P** và ông **Nguyễn Đức C** tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà **P** và ông **C** đã nộp tại biên lai thu số 0001828 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, bà **Phạm Thị P** và ông **Nguyễn Đức C** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Chính Gián;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**